

Số: 109/KL-TTr

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 9 năm 2026

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

ĐẾN

Số: Về công tác tuyển dụng, ký hợp đồng lao động có thời hạn theo Nghị định
số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ tại các cơ sở giáo dục

Chuyên: công lập trên địa bàn Thành phố Quảng Ninh, giai đoạn 2023-2026

Lưu hồ sơ số: 2819/2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (nay là UBND Thành phố Quảng Ninh) tại Văn bản số 838/UBND-TH ngày 07/3/2026 về việc giao Thanh tra Thành phố thanh tra toàn diện công tác tuyển dụng, ký hợp đồng lao động có thời hạn theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ¹ tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố.

Chánh Thanh tra Thành phố đã ban hành Quyết định số 194/QĐ-TTr ngày 21/4/2026 về việc thanh tra toàn diện công tác tuyển dụng, ký hợp đồng lao động có thời hạn theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố.

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ, tài liệu thu thập được trong quá trình thanh tra, ý kiến giải trình của các đơn vị được thanh tra; đối chiếu với quy định của pháp luật; xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra. Chánh Thanh tra Thành phố kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VÀ GIỚI HẠN THANH TRA

1. Khái quát chung

Thành phố Quảng Ninh hiện có 292 cơ sở giáo dục công lập (thuộc khối mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên). Trong giai đoạn từ năm 2023 đến tháng 3/2026, trên địa bàn toàn Thành phố có tổng số 3.693 hợp đồng lao động² theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, trong đó: 256 cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND 13 huyện, thị xã, thành phố (trước ngày 01/7/2025) và 54 xã, phường, đặc khu (sau sáp nhập) với 3.235 hợp đồng lao động; 36 cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo với 458 hợp đồng lao động.

Trong những năm qua, ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Quảng Ninh phải đối mặt trước tình trạng thiếu hụt giáo viên, nhân viên cục bộ tại các cơ sở giáo dục công lập. Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ra đời thay thế các quy định cũ đã tạo hành lang pháp lý, tháo gỡ vướng mắc trong việc ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ (đặc biệt là vị trí giáo viên) tại các cơ

¹ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

² (1) Cấp học Mầm non: 580 hợp đồng (88 trường); (2) Cấp Tiểu học: 615 hợp đồng (52 trường); (3) Cấp THCS: 906 hợp đồng (40 trường); (4) Cấp THPT&THCS: 1134 hợp đồng (76 trường); (5) THPT&THPT: 93 hợp đồng (09 trường); (6) Cấp THPT: 365 hợp đồng (27 trường).

sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố. Ngay sau khi Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có hiệu lực, UBND Thành phố Quảng Ninh đã chủ động chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc; đồng thời rà soát, bố trí nguồn kinh phí và hướng dẫn sử dụng nguồn thu sự nghiệp để bảo đảm chi trả chế độ cho người lao động theo đúng quy định, tạo sự ổn định ngay từ đầu các năm học.

Qua công tác thanh tra thực tế tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố cho thấy, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đã mang lại những tác động tích cực trong việc tháo gỡ "nút thắt" thiếu giáo viên, đảm bảo quyền lợi về tiền lương và bảo hiểm cho người lao động. Từ đó, các cơ sở giáo dục công lập đã ổn định định mức tiết dạy, bảo đảm kế hoạch khung thời gian năm học và triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của Thành phố Quảng Ninh.

2. Giới hạn và phạm vi thanh tra

Do thời gian thanh tra có hạn và số lượng hợp đồng lao động lớn, Thanh tra Thành phố tiến hành lựa chọn 740/3.693 hợp đồng lao động tương ứng liên quan đến 300 người lao động (chiếm tỷ lệ 21%) tại 05 trường học thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; 33 trường học thuộc thẩm quyền quản lý của 08/13 huyện, thị xã, thành phố (trước ngày 01/7/2025) và 13/54 xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Quảng Ninh (có Phụ lục I kèm theo). Thanh tra Thành phố tập trung kiểm tra các nội dung: (1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ký kết hợp đồng lao động; (2) Quy trình tuyển dụng, ký hợp đồng lao động; (3) Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động; (4) Công tác quản lý, phân công nhiệm vụ, vị trí việc làm và sử dụng lao động; (5) Kiểm tra, đối chiếu các văn bản, chứng chỉ của người lao động.

Toàn bộ nội dung đánh giá và kết quả thanh tra được ghi nhận dựa trên cơ sở hồ sơ, tài liệu, số liệu báo cáo do các Sở, ngành, UBND xã, phường và các đơn vị có liên quan cung cấp tại thời điểm tiến hành thanh tra. Các cơ quan, đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan cũng như tính pháp lý của toàn bộ hồ sơ, tài liệu đã cung cấp cho Đoàn thanh tra.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Thanh tra Thành phố đã yêu cầu cung cấp và trực tiếp kiểm tra 740 hợp đồng lao động tại 05 trường học thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; 33 trường học thuộc thẩm quyền quản lý của 08 huyện, thị xã, thành phố (trước ngày 01/7/2025)³ và 13 xã, phường (sau sáp nhập)⁴.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện đã được UBND Thành phố Quảng Ninh

³ 08 huyện, thị xã, thành phố gồm: (1) Huyện Ba Chẽ; (2) Huyện Bình Liêu; (3) Thành phố Cẩm Phả; (4) Huyện Cẩm Hà; (5) Thị xã Quảng Yên; (6) Thành phố Hạ Long; (7) Thành phố Móng Cái; (8) Huyện Hải Hà.

⁴ 13 xã, phường gồm: (1) Xã Ba Chẽ; (2) Xã Bình Liêu; (3) Phường Cẩm Phả; (4) Xã Cẩm Hà; (5) Phường Hà An; (6) Phường Hạ Long; (7) Xã Hải Sơn; (8) Xã Liên Hoà; (9) Phường Móng Cái 1; (10) Xã Quảng Hà; (11) Phường Quang Hanh; (12) Xã Quảng Tân; (13) Phường Việt Hưng.

chú trọng triển khai nhanh chóng, đồng bộ từ Thành phố đến cơ sở. Sở Giáo dục và Đào tạo, với vai trò là cơ quan quản lý chuyên ngành, đã chủ động phối hợp với Sở Nội vụ kịp thời tham mưu cho UBND Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo chung⁵; đồng thời trực tiếp ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn gửi các đơn vị trực thuộc⁶. Sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đã đem lại hiệu quả thiết thực trong thực tiễn áp dụng Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại các cơ sở giáo dục công lập, qua đó giúp các đơn vị chủ động thực hiện quy trình ký kết hợp đồng lao động ngay từ đầu năm học, không để tình trạng lúng túng hoặc trì hoãn chờ hướng dẫn.

Qua thanh tra nhận thấy: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các xã, phường đã bám sát các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố và hướng dẫn của các Sở, ngành có liên quan.

2. Việc xác định nhu cầu ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP

Việc xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch và đề xuất chỉ tiêu ký kết hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục công lập được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động 2019, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; đồng thời bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND Thành phố, của Sở Nội vụ, của Sở Giáo dục và Đào tạo. Công tác rà soát, xác định nhu cầu hợp đồng lao động được thực hiện chủ động ngay từ đầu năm học. Các cơ sở giáo dục công lập đã căn cứ vào quy mô phát triển trường, lớp, số lượng học sinh thực tế, định mức tiết dạy/lớp và thực trạng nguồn giáo viên hiện có để xây dựng phương án nhu cầu sát với thực tiễn giảng dạy. Công tác lập kế hoạch và xác định nhu cầu số lượng người làm việc ký kết hợp đồng lao động do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được triển khai từ cấp cơ sở (trường học), qua khâu thẩm định, tổng hợp chuyên môn của cơ quan nội vụ và cơ quan quản lý giáo dục, trình UBND Thành

⁵ Văn bản của UBND Thành phố: (1) Văn bản số 81/UBND-TKTH ngày 10/01/2025 về việc quản lý, sử dụng biên chế giáo viên và giao hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2024-2025; (2) Văn bản số 503/UBND-TH ngày 05/02/2026 về việc hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ; (3) Văn bản số 838/UBND-TH ngày 07/3/2026 về việc tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, ký hợp đồng lao động có thời hạn tại các cơ sở giáo dục công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

⁶ * Văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo: (1) Văn bản số 2051/SGDĐT-TCCBQLCL ngày 02/8/2023 về việc hướng dẫn tạm thời việc tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động giáo viên; (2) Văn bản số 2298/SGDĐT-TCCBQLCL ngày 23/8/2023 về việc hướng dẫn bổ sung một số nội dung triển khai hợp đồng lao động đối với giáo viên năm học 2023-2024; (3) Văn bản số 3584/SGDĐT-TCCBQLCL ngày 13/11/2024 về việc thực hiện hợp đồng lao động; (4) Văn bản số 2446/SGDĐT-TCCBQLCL ngày 29/7/2024 về việc thực hiện hợp đồng lao động; (5) Văn bản số 74/SGDĐT-TCHC ngày 11/3/2025 về việc hướng dẫn thực hiện hợp đồng lao động năm 2025; (6) Văn bản số 804/SGDĐT-TCCB ngày 16/3/2025 về việc kiểm tra hồ sơ hợp đồng lao động có thời hạn tại các cơ sở giáo dục công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

* Văn bản của Sở Nội vụ: (1) Văn bản số 139/SNV-CCVC ngày 03/02/2023 về việc hướng dẫn tạm thời hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; (2) Văn bản số 1604/SNV-CCVC ngày 25/8/2023 về việc tuyển dụng viên chức, ký hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; (3) Văn bản số 2566/SNV-CCVC ngày 01/11/2024 về việc hướng dẫn công tác tuyển dụng, hợp đồng giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; (4) Văn bản số 51/SNV-CCVC ngày 07/3/2025 về việc hướng dẫn ký kết hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh; (5) Văn bản số 835/SNV-TCCB&BC ngày 12/02/2026 về việc triển khai văn bản của UBND tỉnh chỉ đạo về hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

phổ phê duyệt theo đúng trình tự, thẩm quyền.

Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh (nay là HĐND Thành phố Quảng Ninh), Quyết định của UBND Thành phố Quảng Ninh (có Phụ lục II kèm theo); Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương đã thực hiện phân bổ, giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP cho các cơ sở giáo dục công lập, trên cơ sở bám sát số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và chỉ tiêu hợp đồng lao động được HĐND, UBND Thành phố phê duyệt hằng năm. Việc phân bổ số lượng hợp đồng lao động được tính toán dựa trên số chỉ tiêu biên chế viên chức thực tế còn thiếu so với định mức, chỉ sử dụng chỉ tiêu hợp đồng để đáp ứng nhu cầu giảng dạy, phục vụ tối thiểu.

Qua thanh tra nhận thấy: Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố (trước ngày 01/7/2025) và UBND các xã, phường (sau sáp nhập) đã thực hiện phân bổ, giao chỉ tiêu hợp đồng lao động cho các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng số lượng hợp đồng lao động được HĐND, UBND Thành phố phê duyệt hằng năm.

3. Quy trình tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP

3.1. Về quy trình tuyển dụng

Căn cứ vào số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được UBND Thành phố Quảng Ninh giao; Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố (trước ngày 01/7/2025) và UBND các xã, phường (sau sáp nhập) đã chủ động nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy trình tuyển dụng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Việc tuyển dụng hợp đồng lao động được các đơn vị, địa phương thực hiện theo 02 quy trình⁷.

⁷ 02 quy trình tuyển dụng:

* **Quy trình 01:** Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố (trước ngày 01/7/2025) và UBND các xã, phường (sau sáp nhập) chủ trì tổ chức tuyển dụng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP:

(1) Các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc rà soát, xác định nhu cầu ký hợp đồng lao động báo cáo về cơ quan quản lý cấp trên;

(2) Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố (trước ngày 01/7/2025) và UBND các xã, phường (sau sáp nhập) căn cứ chỉ tiêu được giao để lập kế hoạch tuyển dụng, thông báo công khai về nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình tuyển dụng hợp đồng lao động trên Cổng thông tin điện tử và tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc;

(3) Hội đồng tuyển dụng tổ chức tiếp nhận, kiểm tra điều kiện hồ sơ, công khai danh sách đủ điều kiện và tiến hành sát hạch (thông qua hình thức kiểm tra thực hành giảng dạy đối với giáo viên, phỏng vấn đối với nhân viên hoặc xét điểm học tập, kết quả từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu của từng vị trí việc làm);

(4) Căn cứ kết quả tuyển chọn, Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố (trước ngày 01/7/2025) và UBND các xã, phường (sau sáp nhập) giao cho các cơ sở giáo dục thực hiện ký kết hợp đồng lao động; quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định.

* **Quy trình 02:** Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố (trước ngày 01/7/2025) và UBND các xã, phường (sau sáp nhập) giao cho các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc chủ động tổ chức tuyển dụng:

- Đối với giáo viên đã thực hiện ký kết hợp đồng lao động tại cơ sở giáo dục trong năm học trước tiếp tục có nhu cầu hợp đồng: Tập thể lãnh đạo, đại diện tổ chức đoàn thể, lãnh đạo tổ chức chuyên môn (nơi giáo viên sinh hoạt) hợp nhận xét đánh giá chất lượng công việc. Nếu giáo viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ thì đề xuất tiếp tục thực hiện ký kết hợp đồng lao động.

- Đối với giáo viên hợp đồng mới:

(1) Thủ trưởng đơn vị thống nhất trong tập thể lãnh đạo rà soát toàn bộ nhu cầu, thời gian hợp đồng lao động giáo viên trong năm học;

Hồ sơ tuyển dụng hợp đồng lao động của các đơn vị được thanh tra về cơ bản bảo đảm thành phần theo quy trình tuyển dụng và thực hiện lưu trữ đầy đủ các văn bản, chứng chỉ của người lao động. Tuy nhiên, qua thanh tra nhận thấy:

- Có một số văn bản trong hồ sơ tuyển dụng năm 2025 của trường TH&THCS Quảng Tân, xã Quảng Tân ban hành vào tháng 10/2025, nhưng phần căn cứ pháp lý của văn bản lại viện dẫn Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 của UBND xã Quảng Tân về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan chuyên môn, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn xã Quảng Tân năm 2026, như: (1) Thông báo xét tuyển số 19/TB-TH&THCSQT ngày 01/10/2025; (2) Biên bản họp hội đồng xét duyệt số 05/BB-HĐXD ngày 24/10/2025; (3) Thông báo kết quả xét tuyển số 21/TH&THCSQT ngày 26/10/2025.

- Về văn bản, chứng chỉ lưu trong hồ sơ tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động: Qua kiểm tra xác suất 625 văn bản, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học của 300 người lao động, nhận thấy: có 05 văn bản, chứng chỉ (*02 bằng tốt nghiệp Đại học, 01 chứng chỉ ngoại ngữ, 01 chứng chỉ tin học, 01 chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm*) của 05 người lao động không được các cơ sở đào tạo cấp; 23 chứng chỉ (*16 chứng chỉ ngoại ngữ, 06 chứng chỉ tin học, 01 chứng chỉ Văn thư- Lưu trữ*) của 18 người lao động do các cơ sở đào tạo có thông tin đã dừng hoạt động hoặc không đủ điều kiện cấp (*có Phụ lục III kèm theo*). Trong quá trình thanh tra, các cơ sở giáo dục⁸ đã thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động theo nguyện vọng cá nhân đối với 23 người lao động có đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động.

3.2. Về việc ký kết hợp đồng lao động

Các cơ sở giáo dục công lập được thanh tra đã cơ bản chấp hành nghiêm túc, đầy đủ quy định của pháp luật lao động và Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong việc ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ và công việc hỗ trợ, phục vụ. Hồ sơ ký kết hợp đồng lao động đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn về văn bản, chứng chỉ chuyên môn, trình độ đào tạo và

(1) Thủ trưởng đơn vị thống nhất trong tập thể lãnh đạo rà soát toàn bộ nhu cầu, thời gian hợp đồng lao động giáo viên trong năm học;

(2) Thông báo công khai nhu cầu hợp đồng lao động trên trang thông tin thành phần và niêm yết công khai tại đơn vị;

(3) Thu nhận hồ sơ;

(4) Tổ chức kiểm tra năng lực nghề nghiệp người dự tuyển;

(5) Tổng hợp kết quả và gửi văn bản đề nghị ký kết hợp đồng lao động về Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố (trước ngày 01/7/2025) và UBND các xã, phường (sau sáp nhập) để xem xét, cho ý kiến. Trên cơ sở ý kiến của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (trước ngày 01/7/2025) và Chủ tịch UBND các xã, phường (sau sáp nhập); Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng lao động, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định.

⁸ Các trường: Tiểu học Trần Quốc Toàn, phường Hạ Long; TH&THCS Quảng Tân, xã Quảng Tân; Mầm non Việt Hưng, phường Việt Hưng; THCS Đầm Hà, xã Đầm Hà; Mầm non Hoa Mai, phường Móng Cái 1; Mầm non Quảng Hà, xã Quảng Hà; THCS Nguyễn Trãi, phường Việt Hưng; Tiểu học Lý Thường Kiệt, phường Việt Hưng; TH&THCS Tiên Phong, phường Liên Hòa; THPT Bình Liêu; Mầm non Bình Liêu I, xã Bình Liêu; TH&THCS Suối Khoáng, phường Quang Hanh; Mầm non Hà An, phường Hà An.

năng lực nghề nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 8⁹ và khoản 1 Điều 10¹⁰ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, đồng thời bám sát các tiêu chí đã được công khai tại thông báo tuyển dụng.

Việc ký kết hợp đồng lao động giữa cơ sở giáo dục công lập và người lao động về cơ bản tuân thủ theo mẫu hợp đồng lao động tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ Nội vụ¹¹. Các điều khoản về quyền lợi, nghĩa vụ, thời giờ làm việc, chế độ tiền lương và phụ cấp đều được quy định cụ thể, chặt chẽ. Đặc biệt, đối với các đơn vị sự nghiệp nhóm 4 (do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên), các cơ sở giáo dục công lập đã thực hiện nghiêm túc theo quy định tại khoản 4 Điều 9¹² Nghị định số 111/2022/NĐ-CP khi xác định thời hạn ký kết hợp đồng lao động đối với vị trí việc làm thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ đều dưới 12 tháng. Các cơ sở giáo dục công lập được thanh tra thực hiện ký kết hợp đồng bảo đảm đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 7¹³ và khoản 2 Điều 11¹⁴ Nghị định

⁹ Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP quy định: “1. Cá nhân ký kết hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ tuổi lao động theo quy định của pháp luật lao động và pháp luật chuyên ngành;
- c) Có đủ sức khỏe để làm việc;
- d) Có lý lịch được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;
- đ) Có khả năng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm;
- e) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; không trong thời gian bị cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc liên quan đến công việc ký kết hợp đồng;
- g) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng”.

¹⁰ Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP quy định: “1. Cá nhân ký kết hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện và được hưởng các quyền lợi sau đây:

- a) Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này;
- b) Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
- c) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo yêu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập;
- d) Thời gian làm việc theo hợp đồng lao động (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp ký hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ được tính làm căn cứ xếp lương theo vị trí việc làm nếu được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức. Việc xếp lương tương ứng với vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận thực hiện theo quy định của pháp luật;
- đ) Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định này”.

¹¹ Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

¹² Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP quy định: “4. **Đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế ký kết hợp đồng lao động có thời gian không quá 12 tháng để làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, nhưng số lượng người ký kết hợp đồng lao động chiếm không quá 70% số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với số lượng theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành. Số lượng hợp đồng ký kết do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan quản lý ở Trung ương xem xét, quyết định”.**

¹³ Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP quy định: “2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập là người có thẩm quyền ký hợp đồng. Trường hợp không trực tiếp ký hợp đồng thì có thể ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị thuộc hoặc trực thuộc thực hiện. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản”.

¹⁴ Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP quy định: “2. Đối với đơn vị nhóm 3 tự bảo đảm từ: 10% đến dưới 70% chi thường xuyên và đơn vị nhóm 4: Người có thẩm quyền ký hợp đồng làm việc với viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức hoặc người được ủy quyền ký hợp đồng”.

số 111/2022/NĐ-CP.

Qua thanh tra nhận thấy:

3.2.1. Về trình tự, thủ tục ký kết hợp đồng lao động

- Trường TH&THCS Dục Yên (nay là trường TH&THCS Quảng Tân, xã Quảng Tân) thực hiện ký kết hợp đồng lao động trước thời điểm người lao động nộp Đơn xin dự tuyển hợp đồng lao động và Sơ yếu lý lịch, cụ thể: Hợp đồng lao động số 03/HĐLĐ-YTTH ghi ngày 03/6/2025; Sơ yếu lý lịch và Đơn xin dự tuyển hợp đồng lao động ghi ngày 09/6/2025.

- Trường THCS Hà An, phường Hà An ký kết 03 hợp đồng lao động¹⁶ năm 2025 chưa đảm bảo thời gian theo Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của UBND phường Hà An, cụ thể: Tại Quyết định số 341/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND phường giao thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập thực hiện ký kết hợp đồng lao động thời gian từ ngày 01/8/2025 đến hết ngày 31/12/2025; tuy nhiên, đến ngày 04/9/2025 nhà trường mới tiến hành ký kết hợp đồng và hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2025 (chậm 01 tháng so với quyết định của UBND phường Hà An).

- Trường THPT Vũ Văn Hiếu (thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo) thực hiện ký kết hợp đồng lao động với người lao động chưa đảm bảo thời gian theo các quyết định đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, cụ thể:

+ Năm 2024: Tại Quyết định số 1051/QĐ-SGDĐT ngày 28/8/2024¹⁷, Sở Giáo dục và Đào tạo giao “Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ký kết hợp đồng lao động, kể từ ngày 01/8/2024”. Tuy nhiên, đến ngày 04/9/2024 nhà trường mới thực hiện ký kết hợp đồng lao động với bà Trần Tú Anh, thời hạn hợp đồng “kể từ ngày 05/9/2024” (chậm 01 tháng so với quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo).

+ Năm 2025: Tại Quyết định số 85/QĐ-SGDĐT ngày 31/3/2025¹⁸, Sở Giáo dục và Đào tạo giao “Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ký kết hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng tính đến hết ngày 31/12/2025”. Tuy nhiên, đến ngày 10/5/2025 nhà trường mới thực hiện ký kết hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Thu Loan, thời hạn hợp đồng “kể từ ngày 10/5/2025” (chậm hơn 01 tháng so với quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo).

3.2.2. Về xác định loại hợp đồng lao động theo vị trí việc làm

Ngày 24/4/2024, UBND huyện Đầm Hà ban hành Văn bản số 1184/UBND-NV¹⁹ giao Hiệu trưởng các trường ký kết hợp đồng lao động không xác định thời

¹⁶ 03 hợp đồng lao động gồm: (1) Hợp đồng lao động số 436/HĐLĐ ngày 04/9/2025 (Phạm Thị Mỹ Linh); (2) Hợp đồng lao động số 438/HĐLĐ ngày 04/9/2025 (Đinh Thị My); (3) Hợp đồng lao động số 439/HĐLĐ ngày 04/9/2025 (Trần Thị Huệ).

¹⁷ Quyết định số 1051/QĐ-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ký kết hợp đồng lao động giáo viên, nhân viên vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (đơn vị nhóm 3) năm học 2024-2025 (đợt 1).

¹⁸ Quyết định số 85/QĐ-SGDĐT ngày 31/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ký kết hợp đồng lao động giáo viên, nhân viên vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (đơn vị nhóm 4) đợt 2, năm 2025.

¹⁹ Văn bản số 1184/UBND-NV ngày 24/4/2024 của UBND huyện Đầm Hà “về việc cho ý kiến chuyển hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ, hợp đồng lao động theo Quyết

hạn theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ và phân công công tác, thực hiện chế độ chính sách đối với 08 trường hợp đã ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ; trong đó, có 02 trường hợp là bà Đinh Thị Tâm (trường Mầm non Tân Bình) và bà Đặng Hoài Nương (trường Tiểu học Quảng Tân) trước đây đã thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Tuy nhiên, năm 2002, 2003, UBND huyện Đàm Hà thực hiện tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động đối với 02 trường hợp trên vào vị trí việc làm “**văn thư hành chính**” và “**nhân viên văn thư**” là không đúng theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ²⁰ được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018²¹, cụ thể: Quyết định số 327/2003/QĐ-UB ngày 26/5/2003 (bà Đinh Thị Tâm); Quyết định số 968/2002/QĐ-UB ngày 29/11/2002 (bà Đặng Hoài Nương) “V/v hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ”.

3.2.3. Về mẫu hợp đồng lao động

- 64 hợp đồng lao động tại 08 cơ sở giáo dục (có Phụ lục IV kèm theo) thực hiện ký kết hợp đồng lao động không quy định điều khoản về việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động và phương thức giải quyết tranh chấp theo mẫu hợp đồng lao động tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ Nội vụ.

- 04 hợp đồng lao động²² của trường TH&THCS Tiên Phong, phường Liên Hoà tại phần căn cứ pháp lý không viện dẫn Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- 07 hợp đồng lao động²³ của trường THCS Đàm Hà, xã Đàm Hà sử dụng mẫu hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ để ký kết hợp đồng lao động

định số 58/TTg ngày 03/02/1994 của Thủ tướng Chính phủ sang hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo”.

²⁰ Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp:

“Điều 1. Thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc sau đây trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp:

1. Sửa chữa, bảo trì đối với hệ thống cấp điện, cấp, thoát nước ở công sở, xe ô tô và các máy móc, thiết bị khác đang được sử dụng trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp;

2. Lái xe;

3. Bảo vệ;

4. Vệ sinh;

5. Trông giữ phương tiện đi lại của cán bộ, công chức và khách đến làm việc với cơ quan, đơn vị sự nghiệp;

6. Công việc khác”.

²¹ Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, bao gồm: “Các công việc thừa hành, phục vụ khác có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống”.

²² 04 hợp đồng lao động gồm: (1) Hợp đồng lao động số 35/HĐLĐ ngày 13/9/2024 (Tô Thị Kiều Oanh); (2) Hợp đồng lao động số 27/HĐLĐ ngày 16/10/2023 (Lê Thị Thu); (3) Hợp đồng lao động số 30/HĐLĐ ngày 16/10/2023 (Hoàng Thị Ngoan); (4) Hợp đồng lao động số 26/HĐLĐ ngày 16/10/2023 (Trần Thị Nhung).

²³ 07 hợp đồng lao động gồm: (1) Hợp đồng lao động số 03/HĐLĐ-THCSTB ngày 02/01/2024 (Vũ Quỳnh Trang); (2) Hợp đồng lao động số 03/HĐLĐ-THCSTB ngày 27/4/2024 (Trịnh Thị Diệu Thúy); (3) Hợp đồng lao động số 08/HĐLĐ-THCSTB ngày 02/6/2025 (Hoàng Thị Minh Trang); (4) Hợp đồng lao động số 09/HĐLĐ-THCSTB ngày 02/6/2025 (Hoàng Thị Mạ); (5) Hợp đồng lao động số 31/HĐLĐ-THCSĐH1 ngày 20/7/2025 (Nguyễn Thu Hiền); (6) Hợp đồng lao động số 50/HĐLĐ ngày 27/10/2025 (Hoàng Thị Mạ); (7) Hợp đồng lao động số 511/HĐLĐ-THCSĐH ngày 13/01/2026 (Chú Tài Múi).

đối với vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (giáo viên) là không đúng mẫu hợp đồng lao động tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ Nội vụ.

- 04 hợp đồng lao động (bà Hoàng Thị Hải²⁴, bà Hoàng Thị Hạ²⁵) của trường Mầm non Bình Liêu 1, xã Bình Liêu sử dụng mẫu hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ để ký kết hợp đồng lao động đối với vị trí việc làm chuyên môn dùng chung (Văn thư viên) là không đúng mẫu hợp đồng lao động tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ Nội vụ.

3.2.4. Về thời hạn của hợp đồng

UBND huyện Đàm Hà (trước ngày 01/7/2025) ban hành Văn bản số 1184/UBND-NV ngày 24/4/2024²⁶, trong đó giao cho Hiệu trưởng các trường ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn đối với 03 trường hợp²⁷ thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ là không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

4. Chế độ, chính sách đối với người lao động

4.1. Việc chi trả lương và phụ cấp

Các đơn vị đã cơ bản chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về lao động, thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp cho người lao động. Đối với các hợp đồng áp dụng theo bảng lương công chức, viên chức hoặc hợp đồng chi trả theo mức lương khoán, mức tiền lương thực nhận của người lao động đều bảo đảm không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định qua các thời kỳ. Bên cạnh đó, các khoản phụ cấp đi kèm như phụ cấp ưu đãi nhà giáo, phụ cấp khu vực, phụ cấp trách nhiệm cũng được tính toán, xác định đúng đối tượng, đúng định mức và chi trả đầy đủ trong kỳ lương hằng tháng.

Việc thanh toán tiền lương và các khoản phụ cấp được duy trì bảo đảm tính kịp thời, đúng thời hạn theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường cũng như cam kết trong hợp đồng. Toàn bộ quy trình chi trả đều được thực hiện minh bạch thông qua hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản cá nhân mở tại ngân hàng của người lao động.

Qua thanh tra nhận thấy, hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 02/01/2024 (Phạm Thị Nhân) của Trường Mầm non Quảng Tân, xã Quảng Tân quy định thời

²⁴ Năm 2024 và năm 2025, trường Mầm non Vô Ngại (nay là trường Mầm non Bình Liêu 1) đã ký 02 hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ (Hợp đồng lao động số 401/HĐLĐ ngày 12/9/2025; Hợp đồng lao động số 35/HĐLĐ-MNBL1 ngày 05/11/2025) đối với bà Hoàng Thị Hải, vị trí việc làm Văn thư.

²⁵ Năm 2025, trường Mầm non Bình Liêu (nay là trường Mầm non Bình Liêu 1) đã ký 02 hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ (Hợp đồng lao động số 57/HĐLĐ-MNBL ngày 15/9/2025; Hợp đồng lao động số 36/HĐLĐ-MNBL1 ngày 05/11/2025) đối với bà Hoàng Thị Hạ, vị trí việc làm Văn thư.

²⁶ Văn bản số 1184/UBND-NV ngày 24/4/2024 về việc cho ý kiến chuyển hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ, hợp đồng lao động theo Quyết định số 58/TTg ngày 03/02/1994 của Thủ tướng Chính phủ sang hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo.

²⁷ 03 trường hợp gồm: (1) Bà Đinh Thị Tâm, Giáo viên mầm non trường Mầm non Tân Bình (nay là trường Mầm non Đàm Hà I), xã Đàm Hà; (2) Bà Vũ Thị Hồng Phương, Nhân viên văn thư trường Tiểu học Đàm Hà, xã Đàm Hà; (3) Bà Đặng Hoài Nương, Nhân viên văn thư trường Tiểu học Quảng Tân, xã Quảng Tân.

gian tập sự 06 tháng và áp dụng tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức bằng 85% của bậc 1 là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Trong quá trình thanh tra, đơn vị đã thực hiện chi trả bổ sung cho người lao động, với số tiền: 5.288.166 đồng.

4.2. Về thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp

Các đơn vị đã cơ bản thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nghĩa vụ đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các cơ sở giáo dục công lập được thanh tra đã kịp thời lập danh sách, hoàn thiện thủ tục đăng ký tham gia bảo hiểm ngay khi hợp đồng lao động có hiệu lực, bảo đảm 100% người lao động thuộc diện ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được trích đóng bảo hiểm đầy đủ theo quy định.

Bên cạnh đó, việc bảo đảm về đối tượng và thời điểm tham gia, tỷ lệ % trích đóng bảo hiểm bắt buộc tại các đơn vị cũng tuân theo định mức pháp luật quy định. Cả phần trách nhiệm trích nộp từ nguồn kinh phí của đơn vị sử dụng lao động (từ ngân sách nhà nước cấp hoặc nguồn thu sự nghiệp) và phần khấu trừ trực tiếp vào tiền lương hằng tháng của người lao động đều được thực hiện nghiêm túc. Quy trình tài chính - kế toán được duy trì nề nếp, công khai, minh bạch với hồ sơ chứng từ lưu trữ đầy đủ, qua đó bảo đảm kịp thời quyền lợi chính đáng về chế độ ốm đau, thai sản, khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế và các chế độ bảo hiểm khác cho đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp đồng.

Qua thanh tra nhận thấy: Tại trường TH&THCS Trà Cỏ, phường Móng Cái 1 có 06 hợp đồng lao động xác định mức tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội không đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014²⁸ (có hiệu lực từ ngày 01/01/2016); khoản 1 Điều 31 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024²⁹ (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), cụ thể: Tiền lương trong hợp đồng lao động áp dụng tiền lương theo bảng lương công chức, viên chức; tuy

²⁸ Điều 89. Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

1. Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có). Người lao động quy định tại điểm i khoản 1 Điều 2 của Luật này thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương cơ sở.

2. Đối với người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật về lao động. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật về lao động.

²⁹ Điều 31. Căn cứ đóng bảo hiểm xã hội

1. Tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được quy định như sau:

a) Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội là tiền lương tháng theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có);

b) Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là tiền lương tháng, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác được thỏa thuận trả thường xuyên, ổn định trong mỗi kỳ trả lương.

nhiên nhà trường xác định mức tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội là mức tiền lương tối thiểu vùng hoặc mức tiền lương tối thiểu vùng + 7% tại thời điểm ký kết hợp đồng lao động (có Phụ lục V kèm theo). Trong quá trình thanh tra, đơn vị đã thực hiện nộp bổ sung bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động, với số tiền: 7.076.552 đồng.

5. Công tác quản lý, sử dụng đối với người lao động

Việc bố trí, phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên hợp đồng cơ bản phù hợp với vị trí việc làm đã được Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường phê duyệt và được cụ thể hóa bằng các điều khoản trong hợp đồng lao động đã ký kết. Bên cạnh đó, định kỳ hằng tháng, học kỳ và cuối năm học, các cơ sở giáo dục công lập đều tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với hợp đồng lao động theo đúng trình tự, công khai, dân chủ. Kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ thực tế để xét thi đua, khen thưởng, đề xuất tiếp tục gia hạn, ký kết hợp đồng lao động cho năm học tiếp theo hoặc thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động khi hết thời hạn.

Qua thanh tra nhận thấy: Trường Tiểu học Đại Bình, xã Đầm Hà thực hiện ký kết 02 hợp đồng lao động năm 2024, 2025 với bà Vũ Thị Hồng Phương, vị trí việc làm “*Văn thư, thủ quỹ*” là không đúng với vị trí việc làm được phê duyệt tại Văn bản số 1184/UBND-NV ngày 24/4/2024, Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Đầm Hà, cụ thể: Theo Văn bản số 1184/UBND-NV, Quyết định số 81/QĐ-UBND, bà Vũ Thị Hồng Phương được phê duyệt hợp đồng lao động vị trí “*Nhân viên văn thư*”. Việc nhà trường giao thêm nhiệm vụ thủ quỹ cho nhân viên văn thư là không đúng với vị trí việc làm tại Danh mục vị trí việc làm chuyên môn dùng chung ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

6. Kinh phí chi trả

Nguồn kinh phí thực hiện chi trả tiền lương, phụ cấp và các khoản trích đóng bảo hiểm xã hội cho đối tượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được các đơn vị cân đối từ 03 nguồn chính, bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước cấp; nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn hợp pháp khác.

Năm	Nguồn ngân sách nhà nước (đồng)	Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp (đồng)	Nguồn khác (đồng)
2023	5.341.344.422	2.628.718.319	2.859.045
2024	11.459.626.319	3.882.380.704	102.682.455
2025	14.238.167.362	4.133.440.000	241.897.886
2026	14.072.079.176	2.970.627.112	47.851.368

Việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí chi trả cho hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục công lập cơ bản tuân thủ nguyên tắc tài chính. Nguồn ngân sách nhà nước đóng vai trò chủ đạo đã thể hiện sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND Thành phố và các cơ quan có thẩm quyền trong việc hỗ trợ ngành giáo dục khắc phục tình trạng thiếu hụt giáo viên. Đồng thời, các cơ sở giáo dục công lập cũng chủ động phát huy quyền tự chủ tài chính thông qua việc trích lập nguồn thu sự nghiệp hợp pháp để thực hiện chi trả, bảo đảm quyền lợi đầy đủ, kịp thời cho người lao động theo đúng quy định.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

- Về công tác thanh tra: Theo báo cáo của các đơn vị được thanh tra, trong thời kỳ thanh tra không có đơn vị nào thuộc đối tượng thanh tra liên quan đến nội dung ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Về công tác kiểm tra: Thực hiện Văn bản số 838/UBND ngày 07/3/2026³⁰ của UBND Thành phố; 04/14 đơn vị³¹ được thanh tra đã chủ động thực hiện kiểm tra việc tuyển dụng, ký hợp đồng lao động có thời hạn theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý. Đến thời điểm kết thúc thanh tra trực tiếp, 03 đơn vị chưa có kết quả kiểm tra cụ thể; đối với kết quả kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo cho thấy các cơ sở giáo dục đã thực hiện bảo đảm theo quy định. Còn 10/14³² đơn vị chưa tiến hành công tác kiểm tra theo nội dung chỉ đạo của UBND Thành phố Quảng Ninh.

- Về công tác kiểm toán: Theo báo cáo của các đơn vị được thanh tra, trong thời kỳ thanh tra không có đơn vị nào thuộc đối tượng kiểm toán liên quan đến nội dung ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

III. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được UBND Thành phố Quảng Ninh chú trọng, tổ chức quán triệt nhanh chóng và đồng bộ từ Thành phố đến cơ sở. Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ kịp thời tham mưu cho UBND Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo chung, đồng thời trực tiếp hướng dẫn chi tiết về đối tượng, quy trình xét tuyển, thẩm quyền ký kết và phương án bố trí kinh phí. Sự chỉ đạo sát sao, bám sát thực tiễn đã tạo hành lang pháp lý rõ ràng, giúp các địa phương và cơ sở giáo dục chủ động cụ thể hóa, thực hiện quy trình ký kết hợp đồng lao động ngay từ đầu năm học, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng.

Việc xác định nhu cầu và phân bổ chỉ tiêu hợp đồng lao động do Nhà nước

³⁰ Văn bản số 838/UBND ngày 07/3/2026 của UBND Thành phố về việc tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, ký hợp đồng lao động có thời hạn tại các cơ sở giáo dục công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

³¹ 04 đơn vị bao gồm: (1) UBND phường Cẩm Phả; (2) UBND phường Hạ Long; (3) UBND phường Quang Hanh; (4) Sở Giáo dục và Đào tạo.

³² 10 đơn vị bao gồm: (1) UBND xã Ba Chẽ; (2) UBND xã Hải Sơn; (3) UBND phường Liên Hòa; (4) UBND phường Móng Cái 1; (5) UBND xã Quảng Hà; (6) UBND xã Quảng Tân; (7) UBND phường Việt Hưng; (8) UBND xã Bình Liêu; (9) UBND phường Hà An; (10) UBND xã Đầm Hà.

bảo đảm chi thường xuyên tại các cơ sở giáo dục công lập về cơ bản được thực hiện nghiêm túc theo số lượng UBND Thành phố phê duyệt hằng năm. Quy trình tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động tại các đơn vị căn cứ theo hướng dẫn của UBND Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo. Hồ sơ dự tuyển của người lao động cơ bản đảm bảo đầy đủ thành phần, đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và bám sát tiêu chí công khai của thông báo tuyển dụng. Việc ký kết hợp đồng lao động được thực hiện đúng thẩm quyền phân cấp sau khi có ý kiến phê duyệt bằng văn bản của cơ quan quản lý cấp trên. Đồng thời, nội dung các hợp đồng lao động cơ bản tuân thủ đúng theo mẫu quy định tại Thông tư số 05/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ, trong đó các đơn vị sự nghiệp thuộc nhóm 4 đã thực hiện nghiêm túc việc xác định thời hạn hợp đồng lao động dưới 12 tháng đối với vị trí việc làm thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

Song song với việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động; công tác quản lý, sử dụng lao động và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động được các cơ sở giáo dục công lập chú trọng thực hiện. Việc bố trí, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp đồng cơ bản phù hợp với vị trí việc làm được phê duyệt; công tác đánh giá, xếp loại chất lượng và xét thi đua khen thưởng được duy trì nề nếp theo quy định. Đặc biệt, các đơn vị đã nâng cao việc chấp hành pháp luật lao động khi thực hiện chi trả tiền lương, phụ cấp đầy đủ, kịp thời qua tài khoản ngân hàng, bảo đảm không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng; đồng thời thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ trích đóng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo đúng tỷ lệ định mức quy định, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động.

Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi trả cho hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục công lập được bảo đảm chặt chẽ và tuân thủ đúng nguyên tắc tài chính. Bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước cấp đóng vai trò chủ đạo, các cơ sở giáo dục đã chủ động phát huy quyền tự chủ tài chính để trích lập từ nguồn thu sự nghiệp hợp pháp, kịp thời bảo đảm nguồn chi trả ổn định cho người lao động.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Quy trình tuyển dụng và trình tự, thủ tục ký kết hợp đồng lao động

- Trường TH&THCS Quảng Tân, xã Quảng Tân: trong hồ sơ tuyển dụng năm 2025 của nhà trường có một số văn bản ban hành vào tháng 10/2025, nhưng phần căn cứ pháp lý của văn bản lại viện dẫn Quyết định của UBND xã Quảng Tân ban hành năm 2026 về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan chuyên môn, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

- Trường TH&THCS Dục Yên (nay là Trường TH&THCS Quảng Tân, xã Quảng Tân) thực hiện ký kết hợp đồng lao động trước thời điểm người lao động nộp Đơn xin tuyển dụng hợp đồng lao động và Sơ yếu lý lịch.

- Trường THCS Hà An, phường Hà An; Trường THPT Vũ Văn Hiếu chưa kịp thời thực hiện ký kết hợp đồng theo quyết định phê duyệt của cơ quan quản lý cấp trên.

- Còn một số³³ văn bằng, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học của người lao động lưu trong hồ sơ tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động chưa đảm bảo quy định.

2.2. Việc xác định loại hợp đồng, mẫu và thời hạn hợp đồng

- UBND huyện Đầm Hà (trước ngày 01/7/2025) thực hiện tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với vị trí “văn thư hành chính” và “nhân viên văn thư” là không đúng quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018.

- Một số hợp đồng lao động của 02 cơ sở giáo dục³⁴ sử dụng không đúng mẫu hợp đồng; một số hợp đồng lao động của 08 cơ sở giáo dục³⁵ quy định thiếu các điều khoản về tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng và phương thức giải quyết tranh chấp theo mẫu hợp đồng lao động tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ Nội vụ.

- Trường TH&THCS Tiên Phong, phường Liên Hoà: tại phần căn cứ pháp lý của một số hợp đồng lao động không viện dẫn Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- UBND huyện Đầm Hà (trước ngày 01/7/2025) ban hành văn bản giao cho Hiệu trưởng các trường ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn đối với trường hợp thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ là không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

2.3. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động

- Trường Mầm non Quảng Tân, xã Quảng Tân quy định thời gian tập sự 06 tháng và áp dụng tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức bằng 85% của bậc 1 để trả cho người lao động là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Trường TH&THCS Trà Cổ, phường Móng Cái 1 xác định mức tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; khoản 1 Điều 31 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024.

2.4. Công tác quản lý, sử dụng người lao động

Trường Tiểu học Đại Bình, xã Đầm Hà thực hiện ký kết hợp đồng lao động không đúng với vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

³³ 05 văn bằng, chứng chỉ (02 bằng tốt nghiệp Đại học, 01 chứng chỉ ngoại ngữ, 01 chứng chỉ tin học, 01 chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm) của 05 người lao động không được các cơ sở đào tạo cấp; 23 chứng chỉ (16 chứng chỉ ngoại ngữ, 06 chứng chỉ tin học, 01 chứng chỉ Văn thư- Lưu trữ) của 18 người lao động do các cơ sở đào tạo có thông tin đã dừng hoạt động hoặc không đủ điều kiện cấp.

³⁴ 02 đơn vị gồm: (1) Trường THCS Đầm Hà, xã Đầm Hà; (2) Trường Mầm non Bình Liêu 1, xã Bình Liêu.

³⁵ 08 đơn vị gồm: (1) Trường TH&THCS Quảng Tân, xã Quảng Tân; (2) Trường TH&THCS Tiên Phong, phường Liên Hoà; (3) Trường Mầm non Đầm Hà I, xã Đầm Hà; (4) Trường Tiểu học Đại Bình, xã Đầm Hà; (5) Trường THCS Đầm Hà, xã Đầm Hà; (6) Trường Mầm non Hà An, phường Hà An; (7) Trường Tiểu học Hà An, phường Hà An; (8) Trường THCS Hà An, phường Hà An.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (Bộ luật Lao động năm 2019, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP) không có quy định cụ thể về quy trình tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động dẫn đến sự không thống nhất về trình tự, thủ tục tuyển dụng và ký kết hợp đồng giữa các đơn vị, địa phương.

- Hiện nay, do sự thay đổi, sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp nên khối lượng công việc ngày càng lớn, số lượng cán bộ, công chức mỏng, mỗi cán bộ, công chức phải đảm nhận nhiều mảng công việc. Cán bộ làm công tác Nội vụ tại các xã, phường không có tính ổn định do việc sắp xếp, bố trí vị trí việc làm, nhất là những cán bộ, công chức có kinh nghiệm trong công tác tổ chức cán bộ.

- Các cơ sở giáo dục công lập hiện nay không có định biên biên chế chuyên trách hoặc thiếu hụt vị trí nhân sự phụ trách công tác tổ chức cán bộ. Công tác tham mưu, lập hồ sơ tuyển dụng và giao kết hợp đồng tại các trường chủ yếu giao cho đội ngũ giáo viên hoặc nhân viên hành chính (văn thư, thủ quỹ, kế toán) kiêm nhiệm. Đội ngũ này không được đào tạo chuyên sâu nghiệp vụ về pháp luật lao động hay thủ tục hành chính chuyên ngành, dẫn đến những hạn chế khách quan trong việc cập nhật, thẩm định và thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định của Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Quy mô trường lớp, học sinh trên địa bàn Thành phố tăng nhanh theo tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, trong khi chỉ tiêu biên chế giao cho ngành giáo dục bị giới hạn và phải thực hiện lộ trình tinh giản, điều này gây ra áp lực lớn trong việc sắp xếp nhân lực, dẫn đến tình trạng thiếu hụt giáo viên đứng lớp cục bộ. Đồng thời, do nguồn tuyển dụng đối với một số vị trí (như giáo viên văn hóa, ngoại ngữ, tin học, nghệ thuật...) còn khan hiếm, các cơ sở giáo dục phải linh hoạt duy trì người lao động làm việc qua từng năm nên dẫn đến tình trạng sai sót trong trình tự, thủ tục ký kết hợp đồng lao động.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Công tác kiểm tra, hậu kiểm chưa được thực hiện thường xuyên; chưa kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các hạn chế, sai sót trong trình tự, thủ tục ký kết hợp đồng lao động và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý. Bộ phận tham mưu công tác tiếp nhận hồ sơ tuyển dụng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP chưa kiểm tra, đối chiếu kỹ các văn bản, chứng chỉ nên dẫn đến một số văn bản, chứng chỉ nghiệp vụ; chứng chỉ ngoại ngữ, tin học của người lao động chưa bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- UBND các xã, phường: Công tác tham mưu của các phòng, bộ phận chuyên môn còn hạn chế, chưa nghiêm túc triển khai kiểm tra việc tuyển dụng, ký hợp đồng lao động có thời hạn theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo chỉ đạo của UBND Thành phố; công tác hậu kiểm, phát hiện và chấn chỉnh các sai sót về trình tự, thủ tục ký kết hợp đồng lao động, thực hiện chế độ chính sách còn chưa thường xuyên, kịp thời. Bộ phận tham mưu công tác tiếp nhận hồ sơ tuyển dụng hợp đồng lao động

theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP chưa kiểm tra, đối chiếu kỹ các văn bản, chứng chỉ nên dẫn đến một số văn bản, chứng chỉ nghiệp vụ; chứng chỉ ngoại ngữ, tin học của người lao động chưa bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Các cơ sở giáo dục công lập: Một số Hiệu trưởng còn chưa nghiên cứu kỹ, chưa nắm vững các quy định của Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan nên dẫn đến việc sử dụng không đúng mẫu, thiếu các điều khoản trong hợp đồng lao động hoặc áp dụng chưa đúng chế độ chính sách cho người lao động. Bên cạnh đó còn chưa sát sao trong việc quản lý, sử dụng người lao động, giao thêm nhiệm vụ ngoài vị trí việc làm đã được phê duyệt. Bộ phận tham mưu công tác tiếp nhận hồ sơ ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại một số cơ sở giáo dục công lập không có chuyên môn trong việc kiểm tra, đối chiếu các văn bản, chứng chỉ nên dẫn đến một số văn bản, chứng chỉ nghiệp vụ; chứng chỉ ngoại ngữ, tin học của người lao động chưa bảo đảm theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm

Để xảy ra các tồn tại, hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc về UBND các xã, phường; UBND huyện (trước ngày 01/7/2025); Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập; các cá nhân, bộ phận tham mưu công tác tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại các cơ sở giáo dục công lập, cụ thể:

- Trách nhiệm của UBND huyện Đàm Hà trong việc tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động không đúng theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; việc giao Hiệu trưởng các trường ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn đối với các trường hợp thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ (năm 2024).

- Trách nhiệm của Hiệu trưởng các trường: (1) TH&THCS Quảng Tân, xã Quảng Tân; (2) TH&THCS Dục Yên, xã Quảng Tân; (3) THCS Hà An, phường Hà An; (4) THPT Vũ Văn Hiếu, Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc chậm thực hiện ký kết hợp đồng lao động.

- Trách nhiệm của Hiệu trưởng các trường: (1) Mầm non Quảng Tân, xã Quảng Tân; (2) TH&THCS Trà Cổ, phường Móng Cái 1 trong việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động.

- Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố (trước ngày 01/7/2025); các xã, phường (sau sáp nhập) và các cơ sở giáo dục được thanh tra trong việc kiểm tra, rà soát, đối chiếu các văn bản, chứng chỉ của người lao động trong hồ sơ tuyển dụng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ (có Phụ lục VI kèm theo).

IV. KIẾN NGHỊ

Để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác tuyển dụng, ký hợp đồng lao động có thời hạn theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành

phổ. Căn cứ quy định của pháp luật, Thanh tra Thành phố kiến nghị Chủ tịch UBND Thành phố chỉ đạo:

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức rà soát việc ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; trong đó tập trung kiểm tra, đối chiếu về văn bản, chứng chỉ chuyên môn, chuyên ngành, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ do các cơ sở giáo dục đào tạo cấp cho người lao động. Chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với những trường hợp sử dụng văn bản, chứng chỉ chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Tăng cường công tác thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, giám sát việc ký kết hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc; từ đó kịp thời chấn chỉnh các đơn vị thực hiện đúng quy trình tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng các nội dung của Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 (thay thế các quy định liên quan về hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP) đến các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

- Hướng dẫn các địa phương, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh về đối tượng, thẩm quyền, điều kiện, tiêu chuẩn và khung năng lực vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện quy trình ký kết hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ. Đảm bảo đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và tiền lương thỏa thuận theo quy định.

2. Đối với UBND các xã, phường, đặc khu

- Chỉ đạo tự kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý; trong đó tập trung kiểm tra, đối chiếu về văn bản, chứng chỉ chuyên môn, chuyên ngành, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ do các cơ sở giáo dục đào tạo cấp cho người lao động. Chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với những trường hợp sử dụng văn bản, chứng chỉ chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Tăng cường công tác thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, giám sát việc ký kết hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc; từ đó kịp thời chấn chỉnh các đơn vị thực hiện đúng quy trình tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung mới của Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công

việc trong đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 (thay thế các quy định liên quan về hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP) đến các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện quy trình ký kết hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ. Đảm bảo đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và tiền lương thỏa thuận theo quy định.

3. Đối với các cơ sở giáo dục công lập

- Chủ động rà soát, thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy trình quy định tại Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ và hướng dẫn của các Sở, ngành; sử dụng đúng mẫu hợp đồng lao động tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ Nội vụ.

- Áp dụng đúng hình thức trả lương và các khoản phụ cấp cho người lao động; xác định chính xác mức tiền lương làm căn cứ trích đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Tiến hành rà soát các hợp đồng lao động đã ký kết; hoàn thiện hồ sơ đăng ký và thực hiện trích nộp bổ sung bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động (nếu có) đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành.

- Bố trí công việc theo đúng vị trí việc làm và vị trí tuyển dụng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Về xử lý kinh tế

- Đối với tiền lương tính chưa đúng cho người lao động, Trường Mầm non Quảng Tân, xã Quảng Tân đã chủ động chi trả cho người lao động trong quá trình thanh tra với số tiền: **5.288.166 đồng** (theo Giấy Ủy nhiệm chi ngày 20/7/2026).

- Trong quá trình thanh tra, Trường TH&THCS Trà Cổ, phường Móng Cái 1 đã chủ động liên hệ với Bảo hiểm xã hội cơ sở Móng Cái để khắc phục hoàn thiện hồ sơ đăng ký, thực hiện trích nộp bổ sung bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động theo quy định, số tiền: **7.076.552 đồng** (theo Giấy nộp tiền ngày 20/7/2026).

5. Xử lý trách nhiệm

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND 09 xã, phường: Hạ Long, Quảng Tân, Hà An, Quảng Hà, Liên Hoà, Bình Liêu, Móng Cái 1, Việt Hưng, Đàm Hà và các cơ sở giáo dục công lập được thanh tra tổ chức kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý đối với những tồn tại, hạn chế đã nêu tại mục 2 phần III Kết luận thanh tra đảm bảo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND 13 xã, phường được thanh tra triển khai thực hiện nội dung kiến nghị tại mục 1, mục 2, mục 5 phần IV Kết luận thanh tra; chủ trì, yêu cầu Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc thực

hiện các nội dung kiến nghị tại mục 3 phần IV Kết luận thanh tra; báo cáo về UBND Thành phố (qua Thanh tra Thành phố) **trước ngày 30/11/2026** để theo dõi, tổng hợp.

- Giao Phòng Giám sát thẩm định và Xử lý sau thanh tra, Thanh tra Thành phố Quảng Ninh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện thanh tra theo quy định.

Kết luận này gồm **19** trang và **06** Phụ lục kèm theo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Đ/c Chánh, các Phó CTTr Thành phố;
- Sở Giáo dục và Đào tạo (t/hiện);
- 54 UBND xã, phường, đặc khu (t/hiện);
- Phòng TTGQKNTC lĩnh vực NV, TP, DT&TG (t/hiện);
- Phòng GSTĐ&XLSTT (t/hiện);
- Văn phòng (phối hợp);
- Lưu: VT, HSĐTTr.

} (báo cáo)

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trần Thị Hương



PHỤ LỤC I

Danh sách các cơ sở giáo dục công lập được thanh tra

(Kèm theo Kế hoạch thanh tra số: 109/KL-TTr ngày 09/9/2026 của Thanh tra Thành phố)

TT	STT	Tên trường
	A	CẤP TỈNH: CÁC TRƯỜNG THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢN LÝ
1	1	Trung tâm GDNN-GDTX Thành phố Quảng Ninh
2	2	Trường THPT Vũ Văn Hiếu
3	3	Trường THPT Lý Thường Kiệt
4	4	Trường THPT Bình Liêu
5	5	Trường THPT Ba Chẽ
	B	CẤP XÃ, PHƯỜNG: CÁC TRƯỜNG THUỘC XÃ, PHƯỜNG QUẢN LÝ
	I	Xã Ba Chẽ
1	1	Trường Mầm non Ba Chẽ
2	2	Trường Tiểu học Ba Chẽ
3	3	Trường TH&THCS Nam Sơn
	II	Xã Bình Liêu
4	1	Trường Mầm non Bình Liêu 1
5	2	Trường TH&THCS Húc Động
	III	Phường Cẩm Phả
6	1	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu
7	2	Trường THCS Nam Hải
	IV	Xã Đầm Hà
8	1	Trường Mầm non Đầm Hà I
9	2	Trường Tiểu học Đại Bình
10	3	Trường THCS Đầm Hà
	V	Phường Hà An
11	1	Trường Mầm non Hà An
12	2	Trường Tiểu học Hà An
13	3	Trường THCS Hà An



PHỤ LỤC II

Danh mục các nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh (nay là HĐND, UBND thành phố) về việc giao số lượng Hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn Thành phố Quảng Ninh

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 109/KL-TTr ngày 09/9/2026 của Thanh tra Thành phố Quảng Ninh)

STT	Năm	Nghị quyết	Quyết định
1	2023	Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về việc quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Ninh năm 2023.	Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ninh năm 2023.
2	2024	Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh về việc quyết định số lượng hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024.	(1) Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ninh năm 2024; (2) Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập tỉnh Quảng Ninh năm 2024; (3) Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND tỉnh về việc giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập tỉnh Quảng Ninh năm 2024;



			(4) Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND tỉnh về việc giao hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh năm 2024. (1) Quyết định số 3707/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ninh năm 2025; (2) Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc giao hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025; (3) Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh về việc tạm phân bổ giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025; (4) Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025. (1) Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc hưởng
3	2025	(1) Nghị quyết số 261/NQ-HBND ngày 26/02/2025 của HBND tỉnh về việc quyết định số lượng hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025; (2) Nghị quyết số 293/NQ-HBND ngày 11/9/2025 của HBND tỉnh về việc điều chỉnh biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước và cán bộ, công chức cấp xã; tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Ninh năm 2025 đã quyết định tại Nghị quyết số 239/NQ-HBND ngày 06 tháng 12 năm 2024, Nghị quyết số 260/NQ-HBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của HBND tỉnh và số lượng hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025 đã quyết định tại Nghị quyết số 261/NQ-HBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của HBND tỉnh.	Nghị quyết số 319/NQ-HBND ngày 16/12/2025 của HBND tỉnh về việc quyết định biên chế công chức trong
4	2026		

	các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước và cán bộ, công chức cấp xã; tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2026.	lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2026; (2) Quyết định số 5066/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã giao tại Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh về giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2026; (3) Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với 25 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026.
--	--	--





PHỤ LỤC IV

Danh sách hợp đồng lao động không quy định điều khoản về việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động và phương thức giải quyết tranh chấp

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 109/KL-TTr ngày 09/9/2026 của Thanh tra Thành phố Quảng Ninh)

STT	Tên cơ sở giáo dục	Tổng số	Số, ký hiệu
1	Trường TH&THCS Quảng Tân, xã Quảng Tân	07	HĐLĐ số 02/HĐ-TH&THCSDY ngày 15/01/2025 (Đào Thu Hà)
			HĐLĐ số 05/HĐLĐ-TH&THCSQT ngày 06/01/2026 (Đào Thu Hà)
			HĐLĐ số 01/HĐ-TH&THCSDY ngày 10/01/2004 (Đào Thu Hà)
			HĐLĐ số 03/HĐLĐ-YTTH ngày 03/6/2025 (Ngô Thị Nghiêm)
			HĐLĐ số 04/HĐLĐ-TH&THCS ngày 06/01/2026 (Ngô Thị Nghiêm)
			HĐLĐ số 16/HĐ-TH&THCSQT ngày 03/11/2025 (Vi Thị Minh Tiềm)
			HĐLĐ số 06/HĐ-TH&THCSQT ngày 06/01/2026 (Vi Thị Minh Tiềm)
2	Trường TH&THCS Tiên Phong, xã Quảng Tân	14	HĐLĐ số 25/HĐLĐ ngày 15/10/2023 (Tô Thị Kiều Oanh)
			HĐLĐ số 35/HĐLĐ ngày 13/9/2024 (Tô Thị Kiều Oanh)
			HĐLĐ số 12/HĐLĐ-TH&THCSTP ngày 21/01/2026 (Lê Thị Thu)
			HĐLĐ số 110/HĐLĐ ngày 04/9/2025 (Lê Thị Thu)
			HĐLĐ 37/HĐLĐ ngày 13/9/2024 (Lê Thị Thu)
			HĐLĐ số 27/HĐLĐ ngày 16/10/2023 (Lê Thị Thu)
			HĐLĐ số 30/HĐLĐ ngày 16/10/2023 (Hoàng Thị Ngoan)
			HĐLĐ số 44/HĐLĐ ngày 14/9/2024 (Hoàng Thị Ngoan)
			HĐLĐ số 81/HĐLĐ ngày 05/9/2025 (Hoàng Thị Ngoan)
			HĐLĐ số 07/HĐLĐ-TH&THCSTP ngày 21/01/2026 (Hoàng Thị Ngoan)
			HĐLĐ số 10/HĐLĐ-TH&THCSTP ngày 21/01/2026 (Hoàng Thị Linh Trang)



			HĐLĐ số 39/HĐLĐ ngày 08/10/2024 (Phạm Thị Thanh Trúc)
			HĐLĐ số 111/HĐLĐ ngày 04/9/2025 (Phạm Thị Thanh Trúc)
			HĐLĐ số 08/HĐLĐ-TH&THCSTP ngày 21/01/2026 (Phạm Thị Thanh Trúc)
3	Trường Mầm non Đầm Hà I, xã Đầm Hà	01	HĐLĐ số 51/HĐLV ngày 16/10/2025 (Đinh Thị Tâm)
4	Trường Tiểu học Đại Bình, xã Đầm Hà	02	HĐLĐ số 18/HĐ-THĐH2 ngày 02/7/2025 (Triệu Khánh Ly)
			HĐLĐ số 25/HĐLĐ-YTTH ngày 03/6/2025 (Hà Thị Phương)
5	Trường THCS Đầm Hà, xã Đầm Hà	02	HĐLĐ số 10/HĐ-THCST ngày 27/4/2023 (Đinh Thị Hiền)
			HĐLĐ số 06/HĐLĐ ngày 27/4/2023 (Trịnh Thị Diệu Thúy)
6	Trường Mầm non Hà An, phường Hà An	12	HĐLĐ số 190a/HĐLĐ ngày 16/10/2023 (Đinh Thế Hùng)
			HĐLĐ số 219/HĐLĐ ngày 27/11/2023 (Phạm Thị Quyên)
			HĐLĐ số 190a/HĐLĐ ngày 16/09/2024 (Đinh Thế Hùng)
			HĐLĐ số 239a/HĐLĐ ngày 09/10/2024 (Lê Thị Huyền)
			HĐLĐ số 241a/HĐLĐ ngày 09/10/2024 (Tòng Thị Sơn)
			HĐLĐ số 240a/HĐLĐ ngày 09/10/2024 (Nguyễn Mai Huyền)
			HĐLĐ số 191a/HĐLĐ ngày 16/09/2024 (Phạm Thị Quyên)
			HĐLĐ số 345/HĐLĐ ngày 13/8/2025 (Ngô Thị Hải Yến)
			HĐLĐ số 346/HĐLĐ ngày 13/8/2025 (Vũ Thị Quyên)
			HĐLĐ số 344/HĐLĐ ngày 13/8/2025 (Nguyễn Thị Yến)
			HĐLĐ số 383/HĐLĐ ngày 03/9/2025 (Nguyễn Thị Loan)
			HĐLĐ số 337/HĐCV-MNHA ngày 05/8/2025 (Vũ Thị Mão)
7	Trường Tiểu học Hà An, phường Hà An	03	HĐLĐ số 340/HĐLĐ-THHA ngày 10/10/2024 (Đặng Thị Hồng Hạnh)
			HĐLĐ số 341/HĐLĐ-THHA ngày 10/10/2024 (Phạm Thị Xuân)
			HĐLĐ số 342/HĐLĐ-THHA ngày 15/10/2024 (Trần Thị Thúy Hương)

8	Trường THCS Hà An, phường Hà An	23	HĐLĐ số 251/HĐLĐ ngày 16/10/2023 (Phạm Thị Mỹ Linh)
			HĐLĐ số 01/HĐLĐ-THCSHA ngày 17/10/2023 (Trần Thị Quyên)
			HĐLĐ số 372/HĐLĐ ngày 15/9/2024 (Phạm Thị Mỹ Linh)
			HĐLĐ số 238/HĐLĐ-THCSHA ngày 14/9/2024 (Trần Thị Quyên)
			HĐLĐ số 184/HĐLĐ-THCSHA ngày 01/8/2025 (Trần Thị Quyên)
			HĐLĐ số 252/HĐLĐ ngày 16/10/2023 (Bùi Thái Hà)
			HĐLĐ số 253/HĐLĐ ngày 16/10/2023 (Phạm Thị Thanh Vân)
			HĐLĐ số 199/HĐLĐ ngày 28/9/2023 (Hoàng Kim Nguyệt)
			HĐLĐ số 254/HĐLĐ ngày 16/10/2023 (Trần Thị Huệ)
			HĐLĐ số 373/HĐLĐ ngày 15/9/2024 (Bùi Thái Hà)
			HĐLĐ số 374/HĐLĐ ngày 15/9/2024 (Phạm Thị Thanh Vân)
			HĐLĐ số 370/HĐLĐ ngày 15/9/2024 (Hoàng Kim Nguyệt)
			HĐLĐ số 433/HĐLĐ ngày 09/10/2024 (Đinh Thị My)
			HĐLĐ số 376/HĐLĐ ngày 15/9/2024 (Trần Thị Huệ)
			HĐLĐ số 12/HĐLĐ ngày 30/9/2023 (Lê Thị Hồng Phượng)
			HĐLĐ số 15/HĐLĐ ngày 16/10/2023 (Đặng Thị Huyền)
			HĐLĐ số 14/HĐLĐ ngày 16/10/2023 (Đinh Thị Phượng)
			HĐLĐ số 36/HĐLĐ ngày 14/9/2024 (Lê Thị Hồng Phượng)
			HĐLĐ số 35/HĐLĐ ngày 14/9/2024 (Đặng Thị Huyền)
			HĐLĐ số 34/HĐLĐ ngày 14/9/2024 (Đinh Thị Phượng)
			HĐLĐ số 42/HĐLĐ ngày 18/10/2024 (Nguyễn Thị Nhung)
			HĐLĐ số 40/HĐLĐ ngày 10/10/2024 (Lê Thị Hải Yến)
			HĐLĐ số 41/HĐLĐ ngày 10/10/2024 (Vũ Thị Bích Hồng)





PHỤ LỤC V

Danh sách các Hợp đồng lao động tham gia đóng BHXH

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 109/KL-TTr ngày 09/9/2026 của Thanh tra Thành phố)

TT	Họ tên	Hợp đồng lao động	Số tiền đã tham gia BHXH	Số tiền tham gia BHXH theo quy định pháp luật
Trường TH&THCS Trà Cổ (06 HĐLĐ)				
1	Bùi Thị Nguyệt	Số 62/HĐLĐ-THCSBN ngày 15/11/2024	4.960.000	5.475.600
2	Phạm Thúy Hồng	Số 04/HĐLĐ-THCSTC ngày 22/01/2025	4.960.000	5.475.600
3		Số 09/HĐLĐ-THCSTC ngày 30/6/2025	4.960.000	5.475.600
4	Bùi Thị Thu Hà	Số 15/HĐLĐ-THCS ngày 12/9/2023	4.194.400	4.212.000
5		Số 12/HĐLĐ-THCSTC ngày 12/9/2024	4.960.000	5.475.600
6		Số 08/HĐLĐ-THCSTC ngày 30/6/2025	4.960.000	5.475.600



PHỤ LỤC VI

Danh sách các đơn vị có văn bằng, chứng chỉ trong hồ sơ tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động chưa bảo đảm quy định
(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 109/KL-TTr ngày 09/9/2026 của Thanh tra Thành phố)

STT	Tên đơn vị	Giai đoạn
I	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2025-2026
II	UBND huyện, thị xã, thành phố (trước ngày 01/7/2025)	
1	UBND thành phố Hạ Long	Năm 2023-2024
2	UBND thị xã Quảng Yên	Năm 2023-2024
3	UBND huyện Đầm Hà	Năm 2024-2025
4	UBND thành phố Cẩm Phả	Năm 2025
5	UBND thành phố Móng Cái	Năm 2024
6	UBND huyện Bình Liêu	Năm 2024
III	UBND xã, phường (sau sáp nhập)	
1	UBND phường Việt Hưng	Năm 2025-2026
2	UBND xã Quảng Hà	Năm 2025-2026
3	UBND phường Hà An	Năm 2025-2026
4	UBND xã Đầm Hà	Năm 2025
5	UBND xã Quảng Tân	Năm 2026
6	UBND phường Móng Cái 1	Năm 2025
7	UBND xã Bình Liêu	Năm 2025
8	UBND phường Liên Hòa	Năm 2026
9	UBND phường Hạ Long	Năm 2025
IV	Các cơ sở giáo dục công lập	
1	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn, phường Hạ Long	Năm 2026
2	Trường TH&THCS Quảng Tân, xã Quảng Tân	Năm 2025-2026
3	Trường Mầm non Việt Hưng, phường Việt Hưng	Năm 2026
4	Trường THCS Đầm Hà, xã Đầm Hà	Năm 2025-2026
5	Trường Mầm non Hoa Mai, phường Móng Cái 1	Năm 2025
6	Trường Mầm non Quảng Hà, xã Quảng Hà	Năm 2025-2026
7	Trường THCS Nguyễn Trãi, phường Việt Hưng	Năm 2025
8	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt, phường Việt Hưng	Năm 2025

9	Trường TH&THCS Tiền Phong, phường Liên Hòa	Năm 2026
10	Trường Mầm non Bình Liêu 1, xã Bình Liêu	Năm 2025
11	Trường TH&THCS Suối Khoáng, phường Quang Hanh	Năm 2025
12	Trường Mầm non Hà An, phường Hà An	Năm 2025-2026
13	Trường THPT Bình Liêu	Năm 2025-2026